

**HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG DỰ TRÙ NGUYÊN VẬT LIỆU
THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ**

- Dự trữ nguyên vật liệu (NVL) là bản tổng hợp danh mục nguyên vật liệu sử dụng để thực hiện đề tài, gồm thông số kỹ thuật, đơn vị tính, đơn giá, số lượng và thành tiền. Trong đó, với mỗi nguyên vật liệu, cần tổng hợp ‘số lượng’ là tổng số mà các nội dung nghiên cứu sử dụng, yêu cầu thống nhất với giải trình nguyên vật liệu trong thuyết minh đề tài được phê duyệt.

- Căn cứ vào bản Dự trữ nguyên vật liệu chủ nhiệm đề tài xây dựng, cùng với bản kế hoạch thực hiện đề tài (*hướng dẫn Phụ lục I*), dự toán kinh phí (*hướng dẫn Phụ lục II*), các phòng chức năng chuẩn bị hồ sơ, tờ trình xin phê duyệt kế hoạch đầu thầu gửi Cơ quan quản lý đề tài và tiến hành mua sắm nguyên vật liệu.

- Thực tế hiện nay, các thuyết minh đề tài KH&CN có phần giải trình nguyên vật liệu phục vụ nghiên cứu không giống nhau, gồm 3 nhóm sau:

(i) *Nhóm 1*: giải trình NVL là tổng hợp danh mục nguyên vật liệu theo nội dung nghiên cứu và năm thực hiện [*đề tài thuộc chương trình KH&CN cấp Quốc gia KC10*];

(ii) *Nhóm 2*: giải trình NVL là tổng hợp danh mục nguyên vật liệu theo năm thực hiện, độc lập với nội dung nghiên cứu [*đề tài nghiên cứu cơ bản, tiềm năng thuộc Quỹ Nafosted*];

(iii) *Nhóm 3*: giải trình NVL là từng nguyên vật liệu theo nội dung nghiên cứu và năm thực hiện, **không có bản tổng hợp danh mục** [*đề tài Nghị định thư, KH&CN cấp Bộ Y tế; Sở KH&CN tỉnh, thành phố, chương trình Hóa dược, Tây Nam Bộ*].

Chủ nhiệm đề tài xây dựng dự trữ nguyên vật liệu theo biểu mẫu 3, định dạng file excel, gồm:

+ *Thông tin chung*: tên đề tài, chủ nhiệm đề tài, Hợp đồng số, tổng kinh phí, kinh phí được cấp, kinh phí không khoán chi

+ *Danh mục nguyên vật liệu dự trù*: liệt kê danh mục nguyên vật liệu dự trù, gồm, tên nguyên vật liệu (1), thông số kỹ thuật (2), đơn vị tính (3), đơn giá (4), số lượng (5) và thành tiền (6). Tổng kinh phí cho nguyên vật liệu bằng kinh phí không khoán chi, của bản dự toán kinh phí (hướng dẫn số 2) đã xây dựng.

Bản dự trù nguyên vật liệu được phòng QLKH ký xác nhận khi giống với tổng hợp danh mục NVL trong TMĐT phê duyệt đối với đề tài nhóm 1 và 2. Với đề tài nhóm 3, vì chưa có bản tổng hợp danh mục nguyên vật liệu nên “số lượng” (5) của mỗi nguyên vật liệu phải được giải trình chi tiết ở cột (7) được tập hợp từ những nội dung nghiên cứu nào.

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ TRÙ NGUYÊN VẬT LIỆU ĐỀ TÀI KHCN NĂM ...

Tên đề tài:

Chủ nhiệm đề tài:

Quyết định phê duyệt đề tài số:

Hợp đồng thực hiện đề tài số:

Tổng kinh phí:

Cấp quản lý:

Thời gian thực hiện:

Kinh phí cấp:

Kinh phí không khoán chi:

TT	Tên nguyên vật liệu	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	NVL sử dụng theo nội dung nghiên cứu						
							CV 1.1	CV 1.2	CV 1.3	CV 2.1	CV 2.2	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)						
1.													
2.													
3.													
4.													
5.													
6.													
7.													
8.													
Tổng cộng:													

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

PHÒNG QLKH

PHÒNG VT - TTB

BAN GIÁM HIỆU